

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HSPT
Ngày 31-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng; Bà Đinh Thị Như Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông
Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số 81/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Võ Văn H cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Võ Văn H, sinh ngày: 04/9/1976 tại huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: làng S, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; con ông Võ Văn Á (Đã chết); con bà Trần Thị Ng, sinh năm 1953; vợ là Trần Thị H, sinh năm 1972, có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh L, sinh ngày: 05/6/1969 tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: làng S, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị Th (Đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Công Tr, sinh ngày 15/7/1975 tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: làng S, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; con ông Trịnh Như T, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1954; vợ là Ngô Thị V, sinh năm 1975, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày: 06/6/1971 tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: làng S, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị Th (Đều đã chết); vợ là Bùi Thị Ng, sinh năm 1982, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Duy L, sinh ngày: 16/12/1987 tại thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: tổ dân phố 3, phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi tạm trú và chỗ ở hiện tại: làng S, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông Phạm Thanh Ch, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1964; vợ là Bùi Thị Ái T, sinh năm 1985, có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Cao Đức Th, sinh ngày: 08/10/1968 tại huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: làng S, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; con ông Cao Đức S (Đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1938; vợ là Hoàng Thị K, sinh năm 1970, có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Phi D(Tên gọi khác: Tân), sinh ngày: 20/10/1977 tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn 6C, xã Ia Hla, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Phi R và bà Nguyễn Thị T (Đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/10/2022, bị Công an huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành nộp phạt ngày 14/4/2023. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Thanh L, Trịnh Công Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Duy L, Cao Đức Th: Luật sư Trần Văn Cảnh, VPLS Ngô Đức Nam, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì để có đất canh tác, trồng bí nên các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Thanh L, Trịnh Công Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Duy L và Cao Đức Th đã cùng nhau thuê của bị cáo Nguyễn Phi D diện tích đất khoảng 25 ha tại khoảnh 6, tiểu khu 1090, xã Ia Hla, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn thuê đất 01 năm.

Ngày 10/4/2022, H, L, Tr, H, L, Th cùng đi vào khu vực đất nêu trên để phát dọn đất, chuẩn bị canh tác; nhóm H sử dụng máy cắt cỏ, dao rựa để phát dọn khu vực này. Đến ngày 14/4/2022, nhóm của H làm đến khu vực đất có nhiều cây rừng mọc tự nhiên (*Chủ yếu là cây dầu, còn lại là cỏ, bụi nằm rải rác tự nhiên*). Nhận thấy khu vực này giống như đất rừng và thấy không đủ theo diện tích đã thuê nên cả nhóm tạm dừng việc phát dọn, liên lạc và được Dđi vào chỉ ranh giới, xác định toàn bộ khu vực đất này đều thuộc thửa đất mà nhóm của H đã thuê của Du, rồi Dđi về. Sau khi được Dchỉ ranh giới đất thì H, L, Tr, H, L và Th tiếp tục sử dụng máy cắt cỏ, dao rựa để cắt, chặt hạ cây rừng tại khu vực này, gom những cây đã chặt thành từng đống, một số đã được đốt đến ngày 20/4/2022 thì phát dọn xong, đợi khi trời mưa sẽ vào gieo trồng, canh tác trồng bí.

Đến ngày 09/5/2022, tổ công tác của Trạm Quản L bảo vệ rừng xã Ia Hla thuộc Ban Quản L Rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn tuần tra, kiểm soát địa bàn đã phát hiện khu vực đất rừng bị chặt phá, hủy hoại nên tiến hành lập biên bản ghi nhận vụ việc, diện tích, hiện trạng đất rừng bị hủy hoại. Qua điều tra xác định, diện tích rừng bị hủy hoại tại lô 10 và lô 22, khoảnh 6, tiểu khu 1090 thuộc địa giới hành chính xã Ia Hla, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai do Ban Quản L Rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn làm chủ quản L. Tổng diện tích đất rừng bị chặt phá là 66.320m², trong đó: tại lô 10 là rừng tự nhiên lá rộng rụng lá phục hồi (RLP) có trữ lượng cây đứng bình quân 05m³/ha, diện tích bị chặt phá là 64.520m² (*là rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng - rừng tái sinh tự nhiên, trữ lượng cây đứng dưới 10m³/ha*) và tại lô 22 là rừng tự nhiên lá rộng rụng lá nghèo kiệt (RLK) có trữ lượng cây đứng bình quân 30m³/ha, diện tích bị chặt phá là 1.800m² (*là rừng sản xuất*).

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Bản án hình sơ sơ thẩm số 27/2023/HSST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Thanh L, Trịnh Công Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Duy L, Cao Đức Th, Nguyễn Phi D phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Võ Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thanh L 30 (Ba mươi) tháng tù.

Bị cáo Trịnh Công Tr 30 (Ba mươi) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù.

Bị cáo Phạm Duy L 30 (Ba mươi) tháng tù.

Bị cáo Cao Đức Th 30 (Ba mươi) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Phi D15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử L vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định pháp luật.

3. Kháng cáo của các bị cáo: các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Thanh L, Trịnh Công Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Duy L, Cao Đức Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Phi D kháng cáo xin hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo đồng ý nội dung bản án sơ thẩm về diễn biến vụ án, tội danh, điều luật áp dụng. Sau khi xét xử sơ thẩm, đều tích cực nộp xong tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Thanh L, Trịnh Công Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Duy L, Cao Đức Th cung cấp thêm cho Tòa án đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo H, L, L, Tr được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; bị cáo L được tặng Giấy khen vì có thành tích tốt trong phong trào xây dựng công đoàn; bị cáo Tr có cha là Trịnh Như Tới được tặng Kỷ niệm chương bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tại phiên tòa, bị cáo D bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo; các bị cáo còn lại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Thanh L, Trịnh Công Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Duy L, Cao Đức Th: Ông Trần Văn Cảnh đồng ý với nội dung bản án của tòa án cấp sơ thẩm. Mong H đồng xét xử xem xét các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; giai đoạn chuẩn bị xét xử cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, phạm tội có phần do hoàn cảnh kinh tế, thiếu đất sản xuất, thiếu sự hiểu biết pháp luật; sau khi phạm tội và sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tích cực nộp đủ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, lỗi của các bị cáo là cố ý gián tiếp nên mức án phải nhẹ hơn cố ý trực tiếp; cấp sơ thẩm xử bị cáo D mức án thấp hơn các bị cáo khác là

chưa tương xứng tính chất, vai trò. Mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Phi Du; chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Thanh L, Trịnh Công Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Duy L, Cao Đức Th, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: trong khoảng thời gian từ ngày 10/4/2022 đến 20/4/2022, các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Thanh L, Trịnh Công Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Duy L và Cao Đức Th đã trực tiếp dùng máy phát cỏ, dao, rựa để phát dọn, hủy hoại diện tích 66.320m² đất rừng tại lô 10, lô 22, khoảnh 6, tiểu khu 1090 thuộc địa giới hành chính xã Ia Hla, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai do Ban Quản L rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn làm chủ quản L; Trước khi chặt phá diện tích rừng trên, các bị cáo đều nhận thức được đó là rừng nhưng vì bị cáo Nguyễn Phi D là chủ đất, cho thuê đất, đã trực tiếp chỉ dẫn vị trí, xác định ranh giới toàn bộ khu vực đất thuộc diện tích đất cho thuê, góp phần củng cố về mặt tinh thần, ý chí để các bị cáo H, L, Tr, H, L và Th thực hiện hành vi hủy hoại rừng. Hành vi hủy hoại diện tích 66.320m² đất rừng, gây thiệt hại về L sản và thiệt hại về môi Tr nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản L rừng của Nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi Tr sinh thái, đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tội danh trên là có căn cứ, đúng tội, đúng hành vi của các bị cáo.

[2] Về kháng cáo của các bị cáo:

2.1 Đối với bị cáo Nguyễn Phi Du: tại phiên tòa, bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo là chủ đất, cho thuê đất và trực tiếp hưởng lợi từ việc cho thuê đất. Khi nhóm bị cáo H thuê đất của bị cáo và trực tiếp tiến hành phát dọn để canh tác, phát hiện diện tích đất thuê giống đất rừng, đã chủ động liên lạc bị cáo thì bị cáo đã trực tiếp vào chỉ dẫn, xác định ranh giới toàn bộ khu vực đất đang phát dọn thuộc thửa đất mà nhóm bị cáo H thuê, dẫn đến việc nhóm của bị cáo H tiếp tục phát dọn, hủy hoại rừng. Chính hành vi của bị cáo đã củng cố niềm tin cho nhóm bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức và tuyên phạt bị cáo mức án 15 tháng tù giam là nhẹ, không tương xứng vai trò của bị cáo trong vụ án. Mặc dù, giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ngoài việc cùng các bị cáo khác trong vụ án bồi thường thiệt

hại về rừng, bị cáo cũng đã tự nguyện trồng xen kẽ cây rừng trên phần diện tích bị hủy hoại để khắc phục thiệt hại, được Ban quản L rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn ghi nhận và sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm nhưng đánh giá tính chất, vai trò của bị cáo thấy rằng không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo, H đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

2.2 Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Thanh L, Trịnh Công Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Duy L, Cao Đức Th:

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: các bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được việc hủy hoại rừng là xâm phạm đến chế độ quản L rừng của Nhà nước, xâm phạm đến môi Tr sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã H. H đồng xét xử xét thấy, các bị cáo tham gia hủy hoại rừng với số lượng nhiều người, hành vi phạm tội là nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 3 năm đến 7 năm; mặt khác xem xét tình hình hiện nay, tình trạng chặt phá, hủy hoại rừng ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn cả nước nói chung và trên địa bàn huyện Chư Pưh nói riêng, do đó cần thiết phải xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã H một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, răn đe phòng ngừa tội phạm chung và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ rừng trong quần chúng nhân dân; do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: các bị cáo phạm tội lần đầu, có phần do sự thiếu hiểu biết pháp luật, động cơ phạm tội do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mong muốn cải thiện cuộc sống gia đình, diện tích rừng các bị cáo hủy hoại thuộc rừng chưa có trữ lượng, tái sinh tự nhiên, chủ yếu là cây dầu, nằm rải rác. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; tích cực bồi thường khắc phục xong toàn bộ thiệt hại; đại diện của nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; mặt khác, trong vụ án này, Ban quản L rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn cũng có phần lỗi trong việc quản L diện tích rừng thuộc trách nhiệm quản L của mình chưa chặt chẽ khi chưa cắm mốc và biển báo khu vực đất rừng. Giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã nộp phạt bổ sung, án phí, có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo H, L, L, Tr được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; bị cáo L được tặng Giấy khen vì có thành tích tốt trong phong trào xây dựng công đoàn; bị cáo Tr có cha là Trịnh Như Tới được tặng Kỷ niệm chương bảo vệ an ninh Tổ quốc. H đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, diện tích rừng các bị cáo chặt phá là rừng tự nhiên có trạng thái là rừng nghèo, diện tích bị hủy hoại là 66.320m², nhiều hơn diện tích rừng ở mức khởi điểm của khung

hình phạt không đáng kể, tích cực khắc phục thiệt hại và nộp xong tiền phạt bổ sung, diện tích rừng bị hủy hoại hiện nay cũng đã được trồng khắc phục. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, H đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi D không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Thanh L, Trịnh Công Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Duy L, Cao Đức Th được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đối với Ban quản L rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn đã thiếu trách nhiệm trong việc quản L rừng để xảy ra hậu quả là thiệt hại 163.030.970 đồng, có dấu hiệu của tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”; do đó H đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Pưh xem xét làm rõ trách nhiệm của Ban quản L rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1.1 Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi Du; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phi Du

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Phi D **15** (Mười lăm) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

1.2 Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Võ Văn H, Nguyễn Thanh L, Trịnh Công Tr, Nguyễn Văn H, Phạm Duy L, Cao Đức Th; sửa bản án sơ thẩm số 27/2023/HSST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai về hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Võ Văn H **15** (Mười lăm) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Thanh L **15** (Mười lăm) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bị cáo Trịnh Công Tr 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Huỷ hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Huỷ hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bị cáo Phạm Duy L 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Huỷ hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bị cáo Cao Đức Th 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Huỷ hoại rừng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Phi D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Pưh xem xét làm rõ trách nhiệm của Ban quản L rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn về dấu hiệu của tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát ND huyện Chư Pưh;
- Tòa án ND huyện Chư Pưh;
- Chi cục THADS huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, Văn thư, THS.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Bình